BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU CỦA KHÓA 20 - TÂN SINH VIÊN NGÀNH CN KỸ THUẬT HÓA HỌC

Đợt: HK1 (2024-2025)

STT	Lớp học	Mã lớp học phần	Môn học	Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Lý thuyết	Giảng viên	Phòng	Ghi chú
Đại học Hóa 20A - 7510401												
1	Đại học Hóa 20A - 7510401	420301660022	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	3,7,6,5,4	1	5	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
2	Đại học Hóa 20A - 7510401	420301660022	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,3,4,5,6	1	5	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
3	Đại học Hóa 20A - 7510401	420301660022	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	5,4,3,7,6	8	12	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
4	Đại học Hóa 20A - 7510401	420301660022	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,3,4,5,6	8	12	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
5	Đại học Hóa 20A - 7510401	420300330726	Giáo dục thể chất 1	2	8	12	09/09/2024	18/11/2024		GV TT GDQP	Sân nhà thiếu nhi (CV.13)	
6	Đại học Hóa 20A - 7510401	420300319210	Kỹ năng làm việc nhóm	5	1	3	05/09/2024	28/11/2024	X	Trương Hoàng Duy	,A4.07	
7	Đại học Hóa 20A - 7510401	420300325913	Toán cao cấp 1	5	4	6	05/09/2024	28/11/2024	X	Huỳnh Hữu Dinh	,A4.07	
8	Đại học Hóa 20A - 7510401	4203014164102	Triết học Mác - Lênin	6	1	3	06/09/2024	20/12/2024	X	Lê Hồng Quang	,Trực tuyến	
Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C												
1	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429701660111	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3,6,5,4,7	1	5	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
2	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429701660111	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	7,3,4,5,6	1	5	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
3	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429701660111	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	7,6,5,4,3	8	12	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
4	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429701660111	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	7,6,5,4,3	8	12	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
5	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429700369611	Giáo dục thể chất 1	2	8	12	09/09/2024	18/11/2024		GV TT GDQP	Sân nhà thiếu nhi (CV.12)	
6	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429700357501	Kỹ năng làm việc nhóm	5	10	12	05/09/2024	28/11/2024	X	Giảng viên tạm 01	,X9.01	
7	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429700380106	Toán cao cấp 1	4	4	6	04/09/2024	13/11/2024	X	Bùi Văn Liêm	B4.03 (CLC)	
8	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429700380106	Toán cao cấp 1	7	10	12	07/09/2024	14/09/2024	X	Bùi Văn Liêm	D11.01	

STT	Lớp học	Mã lớp học phần	Môn học	Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Lý thuyết	Giảng viên	Phòng	Ghi chú
9	Đại học Hóa 20A TCTA - 7510401C	429701380140	Triết học Mác - Lênin	5	7	9	05/09/2024	19/12/2024	X	Hồ Văn Đức	,Trực tuyến (MS Teams)	,Teams: t2g9bmk
Đại học Hóa 20B - 7510401												
1	Đại học Hóa 20B - 7510401	420301660023	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	6,3,4,5,7	1	5	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
2	Đại học Hóa 20B - 7510401	420301660023	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,3,4,5,6	1	5	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
3	Đại học Hóa 20B - 7510401	420301660023	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	6,3,4,5,7	8	12	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
4	Đại học Hóa 20B - 7510401	420301660023	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,4,5,6,3	8	12	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
5	Đại học Hóa 20B - 7510401	420300330727	Giáo dục thể chất 1	2	8	12	09/09/2024	18/11/2024		GV TT GDQP	Sân nhà thiếu nhi (CV.14)	
6	Đại học Hóa 20B - 7510401	420300319211	Kỹ năng làm việc nhóm	6	1	3	06/09/2024	29/11/2024	X	GV Khoa TMDL	,X11.03	
7	Đại học Hóa 20B - 7510401	420300325914	Toán cao cấp 1	5	1	3	05/09/2024	28/11/2024	X	Huỳnh Hữu Dinh	,A4.05	
8	Đại học Hóa 20B - 7510401	4203014164106	Triết học Mác - Lênin	6	4	6	06/09/2024	20/12/2024	X	Lại Quang Ngọc	,Trực tuyến	,Teams: 95cxfgl
Đại học Hóa 20C - 7510401												
1	Đại học Hóa 20C - 7510401	420301660024	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	3,7,6,5,4	1	5	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
2	Đại học Hóa 20C - 7510401	420301660024	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,3,4,5,6	1	5	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
3	Đại học Hóa 20C - 7510401	420301660024	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	3,4,5,7,6	8	12	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
4	Đại học Hóa 20C - 7510401	420301660024	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,3,4,5,6	8	12	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
5	Đại học Hóa 20C - 7510401	420300330728	Giáo dục thể chất 1	2	8	12	09/09/2024	18/11/2024		GV TT GDQP	Sân nhà thiếu nhi (CV.15)	
6	Đại học Hóa 20C - 7510401	420300319212	Kỹ năng làm việc nhóm	3	7	9	03/09/2024	03/12/2024	X	Vũ Thị Kiều Anh	,V6.02	
7	Đại học Hóa 20C - 7510401	420300325915	Toán cao cấp 1	3	10	12	03/09/2024	03/12/2024	X	Đoàn Thủy Lâm	,V6.02	
8	Đại học Hóa 20C - 7510401	4203014164107	Triết học Mác - Lênin	4	10	12	04/09/2024	18/12/2024	X	Nguyễn Thị Thu Hiền	,Trực tuyến	
Đại học Hóa 20D - 7510401												
1	Đại học Hóa 20D - 7510401	420301660025	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	3,7,6,5,4	1	5	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		
2	Đại học Hóa 20D - 7510401	420301660025	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,4,5,6,3	1	5	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
3	Đại học Hóa 20D - 7510401	420301660025	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	6,5,4,3,7	8	12	17/09/2024	27/09/2024	X	GV TT GDQP		

STT	Lớp học	Mã lớp học phần	Môn học	Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Lý thuyết	Giảng viên	Phòng	Ghi chú
4	Đại học Hóa 20D - 7510401	420301660025	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	7,5,6,4,3	8	12	28/09/2024	05/10/2024		GV TT GDQP		
5	Đại học Hóa 20D - 7510401	420300330729	Giáo dục thể chất 1	2	8	12	09/09/2024	18/11/2024		GV TT GDQP	Sân nhà thiếu nhi (CV.16)	
6	Đại học Hóa 20D - 7510401	420300319213	Kỹ năng làm việc nhóm	3	10	12	03/09/2024	03/12/2024	X	GV Khoa TMDL	,A4.05	
7	Đại học Hóa 20D - 7510401	420300325916	Toán cao cấp 1	3	7	9	03/09/2024	03/12/2024	X	Bùi Văn Liêm	,A4.05	
8	Đại học Hóa 20D - 7510401	4203014164108	Triết học Mác - Lênin	4	7	9	04/09/2024	18/12/2024	X	Nguyễn Thị Thu Hiền	,Trực tuyến	

TP. HCM, ngày 08 tháng 08 năm 2024